

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TH
TỈNH LONG A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:35/2023/DS-ST
Ngày 26-7-2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TH-TỈNH LONG A**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Nguyễn Ngọc Nh

2.Bà Trần Thị N

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh K - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Th.

Từ ngày 20 đến ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Th xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số:29/2020/QĐST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: ông Võ Văn H, sinh năm 1981- Hộ kinh doanh Hoàng Q 1

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Mỹ A, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Th.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn H: ông Huỳnh Tuấn D, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: số 153 - 154 đường Phạm Ngọc Th, thị trấn Tân H, huyện Tân H, tỉnh Long A (Hợp đồng ủy quyền ngày 22/02/2023).

2. Bị đơn: ông Dương Văn G, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Nguyễn T, xã Nhơn Hòa L, huyện Tân Th, tỉnh Long A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Võ Văn H - Hộ kinh doanh Hoàng Q 1, người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn H: ông Huỳnh Tuấn D trình bày: Từ ngày 24/4/2019 vợ

chồng ông Dương Văn G và bà Nguyễn Thị X có mua thức ăn thủy sản của ông Võ Văn H - Hộ kinh doanh Hoàng Q 1 (viết tắt Hoàng Q), tính đến ngày 01/11/2022 ông G và bà X còn nợ số tiền 140.835.000đồng. Sau đó ông H nhiều lần đến yêu cầu vợ chồng ông G trả tiền nợ nhưng đến nay chưa trả.

Nay yêu cầu giải quyết buộc ông Dương Văn G và bà Nguyễn Thị X trả số tiền nợ 140.835.000đồng và yêu cầu trả lãi suất 0,83%/tháng (01 tháng 1.408.000đồng x 31 tháng = 43.648.000đồng), tổng cộng trả tiền gốc và lãi 184.483.000đồng.

Bị đơn ông Dương Văn G và bà Nguyễn Thị X tại biên bản hòa giải ngày 28/3/2023 trình bày: Năm 2019 chúng tôi có mua thức ăn và thuốc thủy sản của Hộ kinh doanh Hoàng Q 1 về nuôi cá, do quá trình nuôi cá thua lỗ chúng tôi chưa trả còn nợ Hoàng Q số tiền 140.835.000đồng. Nay chúng tôi còn nợ ông Võ Văn H - Hộ kinh doanh Hoàng Q 1 số tiền 140.835.000đồng và xin trả dần số tiền trong thời hạn 03 năm, còn phân tiền lãi xin không trả do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đối với ông Dương Văn G và bà Nguyễn Thị X, Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ, nhưng ông G và bà X đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” giữa ông Võ Văn H - Hộ kinh doanh Hoàng Q 1 với ông Dương Văn G và bà Nguyễn Thị X là tranh chấp dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án ông D (người đại diện) cung cấp chứng cứ cho Tòa án 01 giấy xác nhận nợ ngày 08/10/2019 của vợ chồng ông Dương Văn G và bà Nguyễn Thị X.

[2.2] Xét thấy năm 2019 vợ chồng ông G mua thuốc và thức ăn thủy sản của Hoàng Q nhiều lần về nuôi cá, trong thời gian mua ông G có trả tiền và tiếp tục mua thêm, đến ngày 08/10/2019 vợ chồng ông G ký xác nhận nợ Hoàng Q tổng số tiền 153.880.000đồng. Tuy nhiên đến cuối tháng 10/2019 vợ chồng ông G trả lại 01 số thuốc thủy sản cho Hoàng Q quy ra tiền 13.045.000đồng, nên được trừ vào số tiền nợ gốc 153.880.000đồng, vợ chồng ông G còn nợ Hoàng Q 140.835.000đồng là phù hợp theo biên bản hòa giải ngày 28/3/2023 giữa ông D và vợ chồng ông G thống nhất số tiền nợ 140.835.000đồng, vì vậy tại phiên tòa ông D yêu cầu vợ chồng ông G và bà X có nghĩa vụ trả 140.835.000đồng là có cơ sở.

[2.3] Về lãi suất, trong giấy xác nhận nợ ngày 08/10/2019 giữa Hoàng Q với vợ chồng ông G không có ghi nhận việc trả lãi, nhưng do vợ chồng ông G vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ông D yêu cầu trả lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp theo khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự quy định. Thời gian tính lãi, tại phiên tòa ông D yêu cầu tính từ ngày 01/11/2019 đến ngày 01/11/2022 là 36 tháng với lãi suất 0,83%/tháng được tính như sau:

$140.835.000\text{đồng} \times 0,83\% \times 36 \text{ tháng} = 42.081.500\text{đồng}$ tiền lãi, nhưng tại biên bản hòa giải ngày 28/3/2023 vợ chồng ông G xin không trả lãi do hoàn cảnh gia đình khó khăn, phía ông D không đồng ý và yêu cầu trả 42.081.500đồng lãi là có cơ sở.

[5] Về án phí: ông G và bà X có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; còn Hoàng Q đơn khởi kiện được chấp nhận, nên được hoàn trả tiền tạm ứng án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, 440, 357 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H - Hộ kinh doanh Hoàng Q 1.

1. Buộc ông Dương Văn G và bà Nguyễn Thị X có nghĩa vụ trả ông Võ Văn H - Hộ kinh doanh Hoàng Q 1, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi 182.916.500đồng (*Một trăm tám mươi hai triệu chín trăm mười sáu ngàn năm trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ Luật dân sự.

2. Về án phí: ông Dương Văn G và bà Nguyễn Thị X phải chịu 9.145.830đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; Hoàn trả ông Võ Văn H - Hộ kinh doanh Hoàng Q 1 tiền tạm ứng án phí 4.426.000đồng theo biên lai số 0004416 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Th.

Báo cho nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Th;
- Chi cục THADS huyện Tân Th;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM-HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn H